

Số: /BC -MNLL

Lê Lợi, ngày 16 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
RÀ SOÁT CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC
TRIỂN KHAI NĂM 2023

I. Khái quát về tình hình đơn vị

1. Quy mô số lớp, số học sinh:

- Năm học 2020-2021: 12 lớp, số học sinh: 370
- Năm học 2021-2022: 13 lớp, số học sinh: 395
- Năm học 2022-2023: 14 lớp, số học sinh: 408

2. Dự kiến số lớp, số học sinh:

- Năm học 2023-2024: 14 lớp, số học sinh: 420
- Năm học 2024-2025: 15 lớp, số học sinh: 450

3. Cơ sở vật chất:

* Diện tích đất: 4.081,5 m² diện tích bình quân 10 m² trẻ Thiếu theo quy định trường chuẩn Quốc gia 814,5 m²

4. Các công trình xây dựng:

- Dãy nhà 2 tầng khu A hướng Tây Nam gồm 08 phòng xây dựng từ năm 2005
- Dãy nhà B 2 tầng khu B 08 phòng hướng Đông gồm: 08 phòng, xây dựng từ năm 2014
- Phòng bảo vệ hướng Tây Nam: 01, xây dựng từ năm 2014
- Bếp ăn: 01 xây dựng từ năm 2011
- + Số phòng học: 11 thiếu 03
- + Số phòng hành chính quản trị: 03 thiếu 02
- + Số phòng chức năng: 02 thiếu 04

5. Đội ngũ:

- Đội ngũ CBGVNV: 41, trong đó:

- + Cán bộ quản lý: 03 đủ
- + Giáo viên: 27, được giao biên chế: 30 thiếu 03
- + Nhân viên: 11 thiếu 01

II. Định hướng phát triển của đơn vị đến năm 2025 và giai đoạn 2025-2030

1. Quy mô phát triển đến năm 2025

* Số lớp- Học sinh

- Năm học 2023-2024: 14 lớp, số học sinh: 420
- Năm học 2024-2025: 15 lớp, số học sinh: 450

* Đội ngũ GVNV

- Tổng số 44: Trong đó ; CBQL: 3, GV: 30, cô nuôi : 8, nhân viên; 4

2. Quy mô phát triển giai đoạn 2025-2030

* Số lớp- Học sinh

Năm học	Nhà trẻ		Mẫu giáo		Số trẻ đi học/ số trẻ điều tra
	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	
2025- 2026	85	3	345	15	430 /502
2026-2027	100	4	356	15	456/ 542
2027-2028	100	4	380	16	480/ 585
2028-2029	100	4	390	16	490/590
2029-2030	105	4	400	17	505 /602

* Đội ngũ GVNV

Giai đoạn	BGH	Giáo viên	Nhân viên	Bảo vệ	Tổng cộng
2025- 2026	3	30	12	2	47
2026-2027	3	32	14	2	50

2027-2028	3	35	14	2	54
2028-2029	3	38	15	2	57
2029-2030	3	38	15	2	57

*** Chiến lược xây dựng trường chuẩn Quốc Gia:**

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh mở rộng diện tích trường để xây thêm phòng học và phòng chức năng.

- Bổ sung đồ dùng đa năng theo Thông tư 02 /2010/TTBGD, Thông tư 32/2012 TT- BGDĐT. Thông tư 13/2020/TT- BGDĐT.

- Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh chất lượng giáo dục, tăng cường hệ thống cơ sở vật chất.

- Phân đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2025 và phát huy có hiệu quả trường đạt chuẩn quốc gia vào những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

III. Đánh giá so với tiêu chuẩn trường học đạt chuẩn Quốc Gia mức độ I mức độ quy định tại Thông tư số 18/2018/ TT- BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 27/5/2020, Thông tư số 14/2020/TT- BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Diện tích: 4.081.5m² còn thiếu 814,5 m²

- Sân chơi, bãi tập: : 1.229.5m²

- Số lớp: 14

- Phòng học: 11 Thiếu 03

- Thư viện: Thiếu 01

- Phòng chức năng : Thiếu 06

- Nhà đa năng ; Thiếu 01

- Khu vệ sinh giáo viên: Thiếu 01

* Theo quy định đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ I nhà trường còn thiếu:

03 phòng học, 04 phòng chức năng, 02 phòng hành chính, 1 phòng đa năng.

* Theo quy định đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ II nhà trường còn thiếu:

05 phòng học, 06 phòng chức năng, 03 phòng hành chính, 1 phòng đa năng.

- Quỹ đất còn thiếu: 2.038 m²
- Dự kiến đến năm học 2029-2030 còn thiếu: 4.798,5 m²

IV. Các công trình, dự án đã hoàn thành năm 2022: Không

V. Các công trình, dự án đang triển khai hoặc đã được phê duyệt

TT	Tên hạng mục công trình dự án	Số Quyết định/ Nghị quyết phê duyệt	Tổng mức đầu tư(Triệu đồng)	Nguồn bố trí vốn	Dự kiến hoàn thành	Ghi chú
1	San lấp mặt bằng, xây dựng nhà lớp học 2 tầng(Móng 3 tầng)	61/NQ- HĐNN ngày 22/7/2022	14.990.000.000	Đầu tư công	Năm 2024	

VI. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học

Nhà trường đầu tư ĐD thiết bị theo Thông tư số 32/2012/TT- BGDĐT ngày 14/9/2022 ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho Giáo dục mầm non; Thông tư số 02/2010/ TT- BGDĐT ngày 11/02/2010 ban hành mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non; Văn bản hợp nhất số 01/ VBHN- BGDĐT ngày 23/03/2015 hợp nhất Thông tư Ban hành Danh mục đồ dùng- đồ chơi- Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non.

- Hiện nay nhà trường còn thiếu đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động.
- Các tủ đồ dùng cá nhân của trẻ bị hỏng nhà trường chưa có kinh phí để mua sắm.
- Để thực hiện công tác chuyển đổi số nhà trường còn thiếu 6 ti vi cho các lớp, máy tính dùng nhiều năm đến nay cũ, đời thấp không cài được các phần mềm để đảm bảo thực hiện công tác chuyển đổi số.

VII. Khó khăn vướng mắc:

- Nhà trường thiếu phòng học, phòng chức năng, các lớp phải học dồn quá tải khó khăn cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Tiến độ xây dựng nhà 2 tầng được HĐND Huyện phê duyệt chưa được thi công.
- Các nguồn thu còn hạn hẹp dẫn đến khó khăn cho việc mua sắm bổ sung trang thiết bị.

V. Đề xuất, kiến nghị

- Các cấp lãnh đạo quan tâm đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà 2 tầng, móng 3 tầng để các cháu sớm có phòng học.

- Bổ sung thêm giáo viên cho nhà trường đủ theo mức giao của UBND Huyện giao 3 đ/c.

- UBND Huyện quan tâm cấp trang thiết bị dạy học, đồ chơi ngoài trời cho nhà trường để các cháu có đủ đồ dùng học tập đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu VT.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MÂM NÓN
LÊ LỢI
Nguyễn Thị Lanh

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON LÊ LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC ĐỀ XUẤT NHU CẦU ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRIỂN KHAI NĂM HỌC 2022-2023

TT	Tên trường/tên công trình	Tên hạng mục	Hình thức thực hiện	Khải toán kinh phí (triệu đồng)	Đề xuất nguồn kinh phí	Sự cần thiết đầu tư
1	Trường mầm non Lê Lợi	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa dây nhà hai tầng 8 phòng học khu A	Cải tạo, nâng cấp	8.000	Sự nghiệp	
		Nâng cấp công trường, tường bao	Cải tạo, nâng cấp	2.000	Sự nghiệp	
		Tổng		10.000		

Lê Lợi, ngày 16 tháng 3 năm 2023

